

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN - LẦN 2
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tài chính doanh nghiệp		
Mã học phần:	71FINN40013	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71FINN40013_01&02		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Lựa chọn và xác định các phương pháp thẩm định dự án, chi phí nguồn vốn trong quá trình ra quyết định đầu tư và tài trợ.	Trắc nghiệm	50%	1,2,3,4, 10,11,12, 14,15,17		PI2.3 (R)
CLO2	Đánh giá rủi ro và suất sinh lời trong quá trình định giá chứng khoán và ra quyết định đầu tư.	Trắc nghiệm	25%	5,6,7,8,9		PI3.2 (R)
CLO3	Vận dụng tư duy phản biện để lựa chọn các chính sách bán hàng và huy động nguồn vốn phù hợp cho kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp.	Trắc nghiệm	15%	13,16,20		PI5.3 (R)
CLO5	Hình thành tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp	Trắc nghiệm	10%	18,19		PI10.1 (R)

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (17 câu + 0,5 điểm/câu hỏi)

Câu 1:

Doanh nghiệp đang xem xét nên mua dây chuyền công nghệ từ Hàn Quốc sản xuất hay từ Trung Quốc sản xuất cho dự án sản xuất **Gạch không nung** trong năm 2024. Hoạt động này liên quan quyết định nào?

- A. Đầu tư
- B. Tài trợ
- C. Quản lý vốn lưu động
- D. Quản lý vốn dài hạn

ANSWER: A

Câu 2:

Một bất động sản đang xem xét để đầu tư có thông tin sau: bất động sản này có giá trị ước tính sau 2 năm nữa là có thể bán lại với giá 2.500 triệu đồng. Nếu đầu tư vào bất động sản này thì nhà đầu tư yêu cầu mức sinh lời tối thiểu là 1,5%/tháng (để bù đắp chi phí lãi cho khoản vay và có lời cho nhà đầu tư). Vậy nhà đầu tư có thể mua bất động sản này với mức giá tối đa là bao nhiêu ?

- A. 1.748,86 triệu đồng
- B. 1.856,18 triệu đồng
- C. 1.786,48 triệu đồng
- D. 1.825,32 triệu đồng

ANSWER: A

Câu 3:

Một hợp đồng vay nợ có thông tin sau:

- Số tiền nhận nợ một lần là 200 triệu đồng, thời hạn vay nợ là 24 tháng, lãi suất vay nợ là 9,6%/năm, trả lãi hàng tháng, lãi tính trên dư nợ đầu kỳ.
- Cách trả nợ: Trả đều nhau hàng tháng, lần trả nợ đầu tiên cách ngày nhận nợ 1 tháng.

Yêu cầu: Hãy xác định số tiền khách hàng trả nợ đều mỗi tháng ?

- A. 9,19 triệu đồng
- B. 9,93 triệu đồng
- C. 9,26 triệu đồng
- D. 9,12 triệu đồng

ANSWER: A

Câu 4:

Một hoạt động đầu tư được ghép lãi theo kỳ 6 tháng. Sau 3 năm đầu tư, bạn nhận được một lần số tiền 200 triệu đồng. Nếu lãi suất từ hoạt động đầu tư này được bạn yêu cầu là 4,25%/kỳ. Vậy bây giờ bạn phải bỏ số tiền đầu tư 1 lần ban đầu là bao nhiêu triệu đồng?

- A. 155,80 triệu đồng
- B. 156,58 triệu đồng
- C. 155,45 triệu đồng
- D. 165,34 triệu đồng

ANSWER: A

Câu 5:

Loại rủi ro nào phát sinh khi lãi suất thị trường giảm xuống mà trái phiếu của nhà đầu tư lại gần đến ngày đáo hạn thanh toán, lúc đó nhà đầu tư phải mua lại trái phiếu mới có mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất của trái phiếu trước đây ?

- A. Rủi ro về lãi suất tái đầu tư
- B. Rủi ro lãi suất
- C. Rủi ro vỡ nợ
- D. Rủi ro hệ thống

ANSWER: A

Câu 6:

Cổ phiếu BBC trả cổ tức cố định hàng năm là 2.700 VNĐ/CP và hiện đang giao dịch trên thị trường ở mức giá 20.000 VNĐ/CP. Hỏi có nên đầu tư vào cổ phiếu BBC ? Biết tỷ suất lợi nhuận yêu cầu là 11% /năm.

- A. Nên đầu tư
- B. Không nên đầu tư
- C. Phải biết thêm thông tin tốc độ tăng trưởng cổ tức đều hàng năm mới xác định được
- D. Phải biết thêm thông tin tỷ lệ lợi nhuận giữ lại thì mới xác định được

ANSWER: A

Câu 7:

Cổ phiếu thường của công ty KK có mức cổ tức được chia năm qua là 2.500 đồng. Năm nay cổ tức dự kiến tăng 20%, sau đó sẽ tăng trưởng đều ở mức 10%/năm. Với mức sinh lời nhà đầu tư kỳ vọng là 20%/năm, nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu này với giá tối đa là bao nhiêu?

- A. 30.000 đồng
- B. 32.000 đồng
- C. 35.000 đồng
- D. 25.000 đồng

ANSWER: A

Câu 8:

Loại rủi ro nào có thể được loại bỏ bằng cách đa dạng hóa danh mục đầu tư chứng khoán?

- A. Rủi ro phi hệ thống
- B. Rủi ro hệ thống
- C. Rủi ro thị trường
- D. Rủi ro thiên tai

ANSWER: A

Câu 9:

Giá cổ phiếu BSR đầu năm 2021 là 20 ngàn đồng, giá cuối năm là 24 ngàn đồng. Trong năm, công ty BSR trả cổ tức 2 ngàn đồng/cổ phiếu. Tính tỷ suất lợi nhuận khi đầu tư vào cổ phiếu BSR trong năm 2021 ?

- A. 30%
- B. 20%
- C. 10%
- D. 0%

ANSWER: A

Câu 10:

Năm nay, công ty huy động vốn từ phát hành 2 tỷ đồng trái phiếu. Giá bán trái phiếu 100.000 đồng, mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất trái phiếu 9,5%/năm, trả lãi mỗi năm 1 lần, thời hạn 5 năm. Chi phí phát hành 2.000 đồng/trái phiếu.

Yêu cầu: Tính chi phí sử dụng vốn vay trước thuế từ việc phát hành trái phiếu?

- A. 10,03%
- B. 13,45%
- C. 13,24%
- D. 12,68%

ANSWER: A

Câu 11:

Công ty sử dụng vốn 2 tỷ đồng của năm qua từ khoản lợi nhuận để lại. Giá cổ phần thường hiện đang lưu hành ở mức 35.000 đồng. Cổ tức được chia năm qua là 3.000 đồng, cổ tức kỳ vọng tăng trưởng đều ở mức 12%. Tính chi phí sử dụng vốn được huy động từ khoản lợi nhuận để lại?

- A. 21,6%
- B. 20,6%
- C. 22,5%
- D. 24,6%

ANSWER: A

Câu 12:

Công ty huy động vốn từ các nguồn như sau:

- Nợ: 3 tỷ đồng, chi phí sử dụng vốn từ nợ là 12%/năm
- Cổ phần ưu đãi: 0,5 tỷ đồng, chi phí sử dụng vốn cổ phần ưu đãi là 14%/năm
- Cổ phần thường: 4 tỷ đồng, chi phí sử dụng vốn cổ phần thường là 15%/năm
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%

Yêu cầu: Tính chi phí sử dụng vốn trung bình của nguồn vốn trên?

- A. 12,77%
- B. 13,73%
- C. 11,34%
- D. 13,41%

ANSWER: A

Câu 13:

Dự án có mức rủi ro trung bình được sử dụng mức chiết khấu 10%/năm; dự án có mức rủi ro cao thì sử dụng suất chiết khấu 12%/năm; dự án có mức rủi ro thấp sẽ áp dụng suất chiết khấu 7%/năm. Năm nay, công ty có 4 dự án loại trừ nhau, có cùng mức vốn đầu tư ban đầu nhưng khác nhau về mức độ rủi ro. Công ty nên chọn dự án nào dưới đây để đầu tư trong năm nay ?

- A. Dự án C có mức rủi ro thấp và mức sinh lời 9%/năm
- B. Dự án A có mức rủi ro trung bình và mức sinh lời 10%/năm
- C. Dự án B có mức rủi ro cao và mức sinh lời 11%/năm
- D. Dự án D có mức rủi ro cao và mức sinh lời 12%/năm

ANSWER: A

Câu 14:

Vào năm thứ 6 của dự án đầu tư, tài sản cố định có giá trị còn lại là 60 triệu đồng. Tài sản này được bán lại với giá 50 triệu đồng. Thuế suất thuế thu nhập là 20%. Hãy xác định giá trị thu thanh lý dự án sau thuế là bao nhiêu?

- A. 52 triệu đồng
- B. 40 triệu đồng
- C. 48 triệu đồng
- D. 58 triệu đồng

ANSWER: A

Câu 15:

Máy móc thiết bị hoạt động ở mức công suất 60% thì tạo ra mức doanh thu là 150 tỷ đồng. Khi máy móc thiết bị hoạt động hết công suất thì doanh thu đạt mức bao nhiêu?

- A. 250 tỷ đồng
- B. 200 tỷ đồng
- C. 210 tỷ đồng
- D. 300 tỷ đồng

ANSWER: A

Câu 16:

Kỳ này doanh nghiệp hoạt động chưa hết công suất. Nếu kỳ sau doanh nghiệp nhận chỉ tiêu từ hội đồng quản trị là doanh thu phải tăng thêm 10%, doanh nghiệp có thể tăng công suất hoạt động của tài sản cố định là đáp ứng được. Vậy doanh nghiệp cần phải đầu tư thêm:

- A. Tài sản ngắn hạn
- B. Tài sản cố định
- C. Cả tài sản ngắn hạn và tài sản cố định
- B. Không cần đầu tư thêm

ANSWER

Câu 17:

Năm nay doanh thu thuần đạt được 125 tỷ đồng. Năm sau doanh thu tăng thêm 10 tỷ đồng, ROS = 4%. Tỷ lệ thanh toán cổ tức 40%. Nhu cầu vốn cần tài trợ cho năm sau là 5,2 tỷ đồng. Vậy nguồn tài trợ nội sinh từ lợi nhuận để lại cho năm sau là bao nhiêu?

- A. 3,24 tỷ đồng
- B. 2,16 tỷ đồng
- C. 3,0 tỷ đồng
- D. 1,96 tỷ đồng

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (3 câu hỏi + 0,5 điểm/câu hỏi)**Câu hỏi 18: (0,5 điểm)**

Có 3 cơ hội đầu tư như sau:

Cơ hội A: gửi tiền tiết kiệm vào ngân hàng thương mại Sacombank

Cơ hội B: đầu tư vào tín phiếu kho bạc

Cơ hội C: đầu tư vào cổ phiếu thường của Vinamilk

Hãy sắp xếp các cơ hội đầu tư theo mức độ rủi ro tăng dần?

Câu hỏi 19: (0,5 điểm)

Khi huy động vốn từ phát hành cổ phần thường mới càng nhiều thì chi phí sử dụng vốn cổ phần thường mới sẽ có xu hướng thay đổi như thế nào? Giải thích tại sao như vậy?

Câu hỏi 20: (0,5 điểm)

Doanh nghiệp NM đang xem xét đầu tư vào 2 dự án sau:

- Đầu tư vào dây chuyền sản xuất thức ăn gia súc
- Đầu tư vào dây chuyền sản xuất thuốc thú y

Cả hai dự án này đều sử dụng chung 1 suất chiết khấu và cho giá trị NPV dương. Trong đó, dự án sản xuất thức ăn gia súc cho giá trị NPV lớn hơn. Hiện tại công ty có thể huy động đủ vốn cho cả 2 dự án đầu tư, vậy công ty nên đầu tư vào dây chuyền nào? Tại sao?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8.5	
Câu 1– 17	ANSWER: A	0.5	
II. Tự luận		1.5	
Câu 18:	Cơ hội B – Cơ hội A – Cơ hội C	0.5	
Câu 19:	<p>- Khi huy động vốn từ phát hành cổ phần thường mới càng nhiều thì chi phí sử dụng vốn cổ phần thường mới sẽ có xu hướng tăng</p> <p>- Giải thích: Khi huy động vốn từ cổ phần thường mới càng nhiều thì giá cổ phần thường sẽ giảm xuống do bán cổ phiếu với khối lượng lớn làm loãng giá cổ phiếu. Cùng trách nhiệm chi trả giống nhau nhưng số tiền nhận được cho việc phát hành mỗi cổ phần thường mới giảm xuống nên chi phí sử dụng vốn tăng cao hơn theo quy mô vốn phát hành nhiều hơn</p>	0.3 0.2	

Câu 20:	<p>- Hai dự án trên là không cùng 1 mục tiêu vì sản phẩm của mỗi dự án là khác nhau nên chúng là 2 dự án độc lập nhau.</p> <p>- Cả 2 dự án đều có NPV dương và doanh nghiệp đủ vốn đầu tư nên sẽ chọn cả 2 dự án để đầu tư.</p>	0.3	
		0.2	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

TS. Phạm Thị Hồng Vân

TS. Phạm Thị Hồng Vân